

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 23-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hồng Quân**; Nghề nghiệp: Cán bộ

Công tác tại: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần.

2. Ông **Nguyễn Văn Bé**; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Tư** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/TLST- HS, ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS, ngày 09/01/2018 đối với bị cáo: **Lâm Văn H** (Tên gọi khác: B), sinh ngày 02/3/1985 tại An G; Nơi ĐKKHKT: Ấp O, xã Khánh A, huyện An P, tỉnh An G; Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn S và bà Lâm Thị Q; Có vợ và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự (*Ngày 09/3/2017 bị cáo bị Công an xã X, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong*); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/11/2017 đến ngày 29/11/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Phan Thành D, sinh năm 1983; Trú tại: Khóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Chị Trương Thị N, sinh năm 1988; Trú tại: Khóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Thạch Thị V (Tên thường gọi: E), sinh năm 1990; Trú tại: Ấp L, xã \X, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số: 02/QĐ-KSĐT, ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Lâm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự với hành vi như sau:

- Lần thứ nhất, vào ngày 01/9/2017, bị cáo Lâm Văn H đi ngang qua cơ sở làm bằng hiệu quảng cáo Ngọc Đ 2 của vợ chồng anh Phan Thành D, sinh năm 1983 và chị Trương Thị N, sinh năm 1988 đặt tại khóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo nhìn thấy 01 con gà trống nòi (Loại gà chuối) có trọng lượng 2,4 kg của anh D, chị N nhốt trong bội, bị cáo phát sinh ý định trộm cắp con gà này. Đến khoảng 03 giờ, ngày 02/9/2017 bị cáo quay trở lại, thì nhìn thấy con gà trống đang nhốt trong chuồng sắt bên hông nhà, bị cáo đi đến kéo lưới sắt lên bắt trộm con gà trống của anh D, chị N bỏ vào bên trong áo thun đang mặc đi bộ về, đến vừa phế liệu gần cây xăng Phú S, thuộc ấp L, xã X, huyện T, rồi đi về nhà trọ Ngọc V thuộc ấp L, xã X, huyện T ngủ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H đi đến chỗ cất giấu con gà và gọi điện thoại cho một người tên M không rõ lai lịch, để nhờ M chữa bệnh cho con gà, vì con gà bị khô khè, khoảng 30 phút sau M đến bắt con gà đem đi, khoảng bốn ngày sau M gọi điện thoại nói cho bị cáo H biết là con gà đã chết.

- Lần thứ hai, vào ngày 08/9/2017, bị cáo Lâm Văn H đi ngang qua cơ sở làm bằng hiệu quảng cáo Ngọc Đ 2, bị cáo nhìn thấy 01 con gà trống nòi (Loại gà điều) có trọng lượng 2,3 kg của anh D, chị N nhốt trong bội, bị cáo tiếp tục phát sinh ý định trộm cắp con gà này. Đến khoảng 03 giờ ngày 09/9/2017, bị cáo quay trở lại thì nhìn thấy con gà trống đang nhốt trong chuồng sắt bên hông nhà, bị cáo đi đến kéo lưới sắt lên bắt trộm con gà trống của anh D, chị N bỏ vào bên trong áo thun đang mặc đi bộ về, đến vừa phế liệu gần cây xăng Phú S, bị cáo lấy một cái bao bỏ con gà vào cột miệng bao lại và cất giấu con gà tại đây, rồi đi về nhà trọ Ngọc V ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, bị cáo đi đến nơi cất giấu con gà và đem con gà về nhà trọ Ngọc V lấy cân đồng hồ ra cân thử, nhưng cái cân đã bị hư, nên bị cáo nhốt con gà vào trong bội, thì con gà tung bội chạy mất. Sau đó anh D trình báo với cơ quan Công an, ngày 10/9/2017 Công an huyện T kiểm tra Camera nhà anh D phát hiện bị cáo Lâm Văn H đã trộm cắp gà của anh D và chị N.

Theo kết luận số 45/KL.HĐ, ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 con gà trống có cựa dài (Loại gà thịt), trọng lượng 2,4 kg, có giá trị tại thời điểm ngày 02/9/2017 là 204.000 đồng.

Theo kết luận số 44/KL.HĐ, ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 con gà trống có cựa dài (Loại gà

thịt), trọng lượng 2,3 kg, có giá trị tại thời điểm ngày 09/9/2017 là 195.500 đồng.

Vật chứng tạm giữ gồm có:

- 01 (Một) cái cân đồng hồ loại 05 kg hiệu Nhơn Hòa;
- 01 (Một) cái áo thun tay ngắn màu đen, có bầu, viền vàng 02 bên vai áo, 02 bên tay áo và 02 bên thân áo;
- 01 (Một) cái quần lửng màu xám bạc;
- 01 (Một) đôi dép lười quai kẹp, tất cả đều đã qua sử dụng.

Đến ngày 06/12/2017, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Thạch Thị V 01 cái cân đồng hồ loại 05 kg hiệu Nhơn Hòa.

Sau khi bị Cơ quan điều tra phát hiện bị cáo có kêu vợ của bị cáo là Thạch Thị V bồi thường 02 con gà cho anh D và chị N. Đến ngày 24/11/2017, chị Mon V đã bồi thường cho anh D và chị N số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với người tên M Cơ quan điều tra không tìm được nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn H thừa nhận: Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, nêu về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, đồng thời cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng.

Bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt 01 con gà trống nòi (Loại gà chuối) có trọng lượng 2,4 kg, trị giá 204.000 đồng và 01 con gà trống nòi (Loại gà điều) có trọng lượng 2,3 kg, trị giá 195.500 đồng của anh Phan Thành D và chị Trương Thị N đúng như cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra bị cáo cũng thừa nhận vào ngày 09/3/2017 bị cáo bị Công an xã X, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị hại anh Phan Thành D và chị Trương Thị N khai vào ngày 02/9/2017 và ngày 09/9/2017 thì chị N, anh D có mất tài sản là 01 con gà trống nòi (Loại gà chuối) có trọng lượng 2,4 kg và 01 con gà trống nòi (Loại gà điều) có trọng lượng 2,3 kg và đã nhận được số tiền khắc phục 2.500.000 đồng từ chị Thạch Thị V. Anh D, chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị V trình bày việc bị cáo H chồng chị trộm cắp tài sản của anh D, chị N chị không biết nhưng bị cáo H có kêu chị khắc phục hậu quả cho vợ chồng anh D, chị N số tiền 2.500.000 đồng, số tiền này là tiền chung của vợ chồng chị và không yêu cầu gì đối với số tiền đã khắc phục. Vào ngày 06/12/2017, Cơ quan điều tra đã trả cho chị 01 (Một) cái cân đồng hồ loại 05 kg hiệu Nhơn Hòa.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn H từ 06 tháng đến 01 năm tù về trộm cắp tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Thành D, chị Trương Thị N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị V không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cái áo thun tay ngắn màu đen, có bầu, viền vàng 02 bên vai áo, 02 bên tay áo và 02 bên thân áo; 01 (Một) cái quần lửng màu xám bạc; 01 (Một) đôi dép lười quai kẹp, tất cả đều đã qua sử dụng của bị cáo H vì bị cáo H không yêu cầu nhận lại.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trước đây tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận của Hội đồng định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Vào ngày 09/3/2017 bị cáo Lâm Văn H bị Công an xã X, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã nộp tiền phạt xong nhưng chưa hết thời hạn xóa hành vi vi phạm hành chính thì đến ngày 02/9/2017 và ngày 09/9/2017 bị cáo Lâm Văn H tiếp tục lén lút trộm cắp của anh Phan Thành D và chị Trương Thị N 01 con gà trống nòi (Loại gà chuối) có trọng lượng 2,4 kg, trị giá 204.000 đồng và 01 con gà trống nòi (Loại gà điều) có trọng lượng 2,3 kg, trị giá 195.500 đồng. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản người khác của bị cáo Lâm Văn H đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Từ lẽ đó, xét bản cáo trạng số: 02/QĐ-KSĐT, ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo ra trước Tòa hôm nay về hành vi trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tội phạm bị cáo thực hiện tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Đồng thời, trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện T tình hình trộm cắp tài sản diễn ra rất phức tạp, để góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện nên cần xử phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn như đề nghị của Viện kiểm sát thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo chưa có tiền án, trình độ học vấn còn thấp,

bản thân bị cáo đang có bệnh, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Thành D, chị Trương Thị N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cái áo thun tay ngắn màu đen, có bầu, viền vàng 02 bên vai áo, 02 bên tay áo và 02 bên thân áo; 01 (Một) cái quần lửng màu xám bạc; 01 (Một) đôi dép lười quai kép, tất cả đều đã qua sử dụng của bị cáo H vì bị cáo H không yêu cầu nhận lại.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy, Trong quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử thì hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn H (Tên gọi khác: B) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt chấp hành án và được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 11/11/2017 đến ngày 29/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Thành D và chị Trương Thị N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cái áo thun tay ngắn màu đen, có bầu, viền vàng 02 bên vai áo, 02 bên tay áo và 02 bên thân áo; 01 (Một) cái quần lửng màu xám bạc; 01 (Một) đôi dép lười quai kép, tất cả đều đã qua sử dụng của bị cáo H vì bị cáo H không yêu cầu nhận lại.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lâm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CQ THAHS CA H. Tiểu Cần;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh